

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 14 tháng 5 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Việt;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng; Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đức Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T.

- Sinh ngày 01/09/1969, tại huyện H, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi cư trú: Khu 7, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

- Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

- Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại H Phú Thọ;

- Bố đẻ: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1913 (đã chết);

- Mẹ đẻ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1919, hiện ở xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

- Anh chị em ruột: có 03 anh em, Nguyễn Đức T là con thứ 3;

- Vợ: Hà Thị Tám T, sinh năm 1974, hiện ở: Khu 7, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ;

- Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/11/2019 đến nay. Hiện đang được tại ngoại ở khu 2, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

Ông Trần Minh K, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu V, thị trấn C, huyện N, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty TNHH Thương mại H Phú Thọ, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số thuế 26000947452 đăng ký lần đầu ngày 29/10/2015, địa chỉ khu 2, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vốn điều lệ 3.000.0000.000 đồng, vốn góp của Nguyễn Đức T, sinh năm 1969, trú tại khu 2, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ là 1.000.000.000 đồng chiếm 33,33%, vốn góp của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1981, trú tại khu 4, xã Đồng Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ là 2.000.000.000 đồng chiếm 66,67%, ngành nghề kinh doanh chính là cửa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Đức T, sinh năm 1969, chức danh Giám đốc; Kế toán công ty là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, trú tại xã B huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Công ty TNHH Thương mại H hoạt động sản xuất kinh doanh dăm mảnh gỗ làm nguyên liệu giấy dưới hình thức: Thu mua cành cây, gỗ cây keo nguyên liệu của các hộ dân trên địa bàn huyện H, thực hiện sản xuất thành dăm mảnh gỗ tại xưởng thuộc khu 2, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ và mua thương mại dăm mảnh gỗ thành phẩm rồi bán ra thị trường.

Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 05/2019, Công ty H đã thực hiện sản xuất, mua thương mại và bán ra thị trường 5.103,475 tấn dăm mảnh gỗ (Trong đó Công ty sản xuất: 3.503,475 tấn và mua thương mại của hộ kinh doanh cá thể Dương Thị Kim Lý, sinh năm 1963, ở khu 7, xã Năng Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ là 1.600 tấn). Trong đó: Bán hàng cho các đơn vị có xuất hóa đơn GTGT, thanh toán qua tài khoản của Công ty và được hạch toán trên sổ sách kế toán là 2.409,956 tấn tương đương 2.785.669.675 đồng, cụ thể:

+ Năm 2018: 1.189,439 tấn tương đương 1.305.730.570 đồng

+ Năm 2019: 1.220,517 tấn tương đương 1.479.939.105 đồng.

Ngoài số lượng dăm mảnh đã bán theo hóa đơn nêu trên, Công ty H còn bán dăm mảnh cho ông Trần Minh K, sinh năm 1983, trú tại TT C, huyện N, tỉnh Phú Thọ, nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không hạch toán doanh thu trên sổ sách kế toán của Công ty, không kê khai báo cáo thuế với đơn vị quản lý thuế trực tiếp là chi cục thuế H, cụ thể: Đầu năm 2018, ông Trần Minh K đã liên

hệ trực tiếp với Nguyễn Đức T - Giám đốc Công ty H để thu mua dăm mảnh gỗ, nhưng không ký kết hợp đồng mua bán, không yêu cầu Công ty H xuất hóa đơn GTGT, giá thu mua từ 1.000.000đ đến 1.200.000đ/tấn tùy vào từng thời điểm, địa điểm giao nhận hàng tại kho của Tổng Công ty giấy Việt Nam ở TT C, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Ngoài số dăm mảnh do Công ty H sản xuất được, Nguyễn Đức T còn thu mua thêm dăm mảnh của nhiều đơn vị cá nhân khác trên địa bàn, giá mua theo thỏa thuận từ 950.000đ đến 1.000.000đ/tấn, sau đó bán cho ông K để hưởng chênh lệch. Để vận chuyển số dăm mảnh bán cho ông K Công ty H đã sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu HOWO mang biển kiểm soát 19C-125.19 (xe thuê của anh Dương Đức Chính, sinh năm 1979, ở xã Năng Yên, huyện Thanh Ba) để chở dăm mảnh từ xưởng sản xuất của công ty H và các đơn vị cá nhân khác đến kho của Tổng Công ty giấy Việt Nam giao cho ông K, anh Chính là người liên hệ với ông K để làm thủ tục cân hàng. Sau khi xuống hàng, lái xe mang phiếu cân vật tư về chuyển lại cho T tập hợp theo dõi số lượng dăm mảnh đã bán cho ông K để chốt số lượng và thanh toán tiền hàng.

Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2019, Công ty H đã bán cho ông K tổng số 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ (trong đó dăm mảnh do Công ty tự sản xuất là 1.093,519 tấn và mua thương mại 1.600 tấn), ông K đã chuyển khoản thanh toán tiền mua dăm mảnh vào tài khoản cá nhân số 2704205023197 của Nguyễn Đức T mở tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện H tổng số tiền 2.750.000.000đ vào 25 lần khác nhau (thể hiện 25 lệnh thanh toán có). Trong đó thanh toán tiền mua 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ là 2.747.389.380 đồng, tiền chuyển thanh toán trước cho lần sau 2.610.620đ. Sau khi nhận tiền, T đã rút tiền mặt nhờ anh Dương Đức Chính chuyển thanh toán cho các đơn vị cá nhân bán dăm mảnh cho T tổng số tiền 1.600.000.000đ, còn lại 1.150.000.000đ T sử dụng để trả tiền mua nguyên liệu đầu vào, chi phí sản xuất.

Theo quy định tại Điều 16 thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính quy định: “ Người bán hàng pH lập hóa đơn khi bán hàng hóa...trường hợp khi bán hàng hóa từ 200.000 đồng trở lên mỗi lần mười mua không lấy hóa đơn hoặc không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế thì vẫn pH lập hóa đơn và ghi rõ người mua không lấy hóa đơn hoặc người mua không cung cấp tên, địa chỉ, mã số thuế”, đồng thời pH ghi nhận doanh thu và giá vốn vào sổ sách kế toán, kê khai thuế đối với doanh thu phát sinh. Tuy nhiên, để trốn tiền thuế GTGT pH nộp cho nhà nước, Công ty H đã không xuất hóa đơn GTGT, không hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của Công ty H, không kê khai số tiền 2.750.000.000đ doanh thu từ việc bán 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ cho ông Nguyễn Minh K.

Ngoài ra, bị can Nguyễn Đức T khai nhận là chủ doanh Nghiệp, trực tiếp chỉ đạo thực hiện việc mua bán, thanh toán tiền, không hạch toán, kê khai nộp thuế số tiền doanh thu bán hàng nêu trên. Hàng tháng, hàng quý, ông T chỉ cung cấp tài liệu, số liệu phần hàng hóa bán ra có xuất hóa đơn cho bà Nguyễn Thị H - Kế toán Công ty để hạch toán, kê khai, nộp thuế, còn phần doanh thu không phát hành hóa đơn nêu trên, T dấu không cho bà H biết. Đối với 1.600 tấn dăm mảnh mua về để bán nêu trên được T mua của nhiều đơn vị, các nhân trên địa bàn nhưng không theo dõi sổ sách, thanh toán tiền mặt trực tiếp, nên không xác định được cụ thể. Nhưng cả 1.600 tấn dăm mảnh đều được bán cho ông Trần Minh K và đều được nhập vào Tổng Công ty giấy Việt Nam, thể hiện bằng các phiếu cân vật tư.

Quá trình điều tra, xác minh, ông Trần Minh K khai nhận: Đầu năm 2018, ông K được Công ty TNHH Lâm Sản Đại Ngàn có trụ sở tại phường Đăng Giang, quận Ngô Quyền, TP H Phòng và Công ty cổ phần Thuận Đạt có trụ sở tại xã Tây Cốc, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, thuê thu mua dăm mảnh gỗ để bán cho tổng Công ty Giấy Việt Nam, mỗi tấn dăm mảnh thu mua được Công ty TNHH Lâm Sản Đại Ngàn và Công ty Thuận Đạt trả cho ông K số tiền 5.000đ. Trong thời gian từ tháng 01/2018 đến tháng 6/2019, ông K đã thu mua của Công ty H 2.693,519 tấn dăm mảnh (trong đó năm 2018 mua 1.704,613 tấn, năm 2019 mua 988,906 tấn), ông K đã phân bổ cho Công ty Lâm Sản Đại Ngàn là 1,386,847 tấn và Công ty CP Thuận Đạt là 1.306,672 tấn để nhập vào Tổng Công ty giấy Việt Nam. Sau khi được Công ty TNHH lâm Sản Đại Ngàn và Công ty CP Thuận Đạt chuyển khoản thanh toán dăm mảnh vào tài khoản cá nhân số 104868004590 của ông K mở tại ngân hàng Viettinbank Chi nhánh Đền Hùng số tiền 2.750.000.000đ vào 7 lần (thể hiện trên 7 giấy báo có) để thanh toán tiền mua dăm mảnh (trong đó Công ty TNHH Lâm Sản Đại Ngàn thanh toán 1.900.000.000đ, Công ty CP Thuận Đạt thanh toán 850.000.000đ), ông K đã chuyển vào tài khoản cá nhân số 2704205023197 của Nguyễn Đức T mở tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh huyện H số tiền 2.750.000.000đ vào 25 lần thể hiện trên 25 lệnh thanh toán có.

Ngày 06/11/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định số 278 trưng cầu Cục thuế tỉnh Phú Thọ giám định về thuế đối với số lượng dăm mảnh gỗ mà Công ty TNHH H đã xuất bán nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai, hạch toán nêu trên.

Tại kết luận giám định ngày 31/11/2019 của Cục thuế tỉnh Phú Thọ xác định: Số tiền thuế GTGT mà Công ty TNHH Thương mại H Phú Thọ đã trốn là $(2.747.389.380 : 1,1) \times 10\% = 249.762.671\text{đ}$.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số 38 trưng cầu Cục thuế tỉnh Phú Thọ về thuế thu nhập doanh nghiệp. Tại bản kết luận giám định ngày 17/02/2020 của cục thuế tỉnh xác định: Năm 2018 Công ty TNHH H Phú Thọ lỗ 368.014.578đ nên không gây thiệt hại về thuế thu nhập doanh nghiệp. Đối với 5 tháng đầu năm 2019, do chưa đến kỳ quyết toán của Công ty, nên không có căn cứ để xác định thiệt hại về thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty TNHH Thương mại H.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T như giấy báo có thể hiện việc chuyển tiền giữa Công ty TNHH Lâm Sản Đại Ngàn, Công ty CP Thuận Đạt với ông Nguyễn Đức K, Lệnh thanh toán có thể hiện việc chuyển tiền giữa ông K với ông T, phiếu cân vật tư kèm theo chứng thư giám định chất lượng và khối lượng của Tổng Công ty giấy Việt Nam thể hiện số lượng dăm mảnh Công ty H chở đến cho Công ty TNHH Lâm Sản Đại Ngàn, Công ty CP Thuận Đạt để nhập vào Tổng công ty giấy, cùng với báo cáo tài chính, tờ khai thuế hàng năm thể hiện không kê khai số tiền 2.747.389.380đ từ việc bán 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ cho ông Trần Minh K.

Bản thân Nguyễn Đức T- Giám đốc Công ty TNHH H Phú Thọ là người đại diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, hàng năm T không tổ chức họp hội đồng thành viên, không bàn bạc với thành viên góp vốn là bà N biết, mà tự ý đi thu mua nguyên liệu của các hộ dân, rồi sản xuất thành hàng dăm mảnh bán cho Trần Minh K 2.693,519 tấn thu được số tiền 2.747.389.380đ nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai báo cáo nộp thuế, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT là 249.762.671đ. Nên hành vi của Nguyễn Đức T pH chịu trách nhiệm hình sự về tội: Trốn thuế.

Đối với bà Đỗ Thị N là thành viên góp vốn thành lập Công ty TNHH H Phú Thọ. Quá trình điều tra xác định, bà N không tham ra điều hành sản xuất hoạt động kinh doanh, không được T trao đổi, bàn bạc thống nhất gì về việc Công ty H bán 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ cho Trần Minh K thu được số tiền 2.747.389.380đ, nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai thuế tại chi cục thuế H, không được hưởng lợi gì từ việc này, nên bà Đỗ Thị N không đồng phạm với bị can Nguyễn Đức T trong việc thực hiện hành vi trốn thuế nêu trên.

Đối với pháp nhân Công ty TNHH Thương Mại H: Công ty H hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên, vốn điều lệ 3.000.000.000đ. Theo quy định pháp luật hiện hành Công ty H là Pháp nhân thương mại. Với số tiền trốn thuế GTGT là 249.762.671đ đã đủ

yếu tố định lượng của tội phạm trốn thuế của pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều do Nguyễn Đức T trực tiếp chỉ đạo điều hành, hàng năm T không tổ chức họp hội đồng thành viên để thông báo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho bà N là thành viên góp vốn biết. Việc Công ty H bán cho Trần Minh K 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ thu được số tiền 2.747.389.380đ, nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai thuế là do T trực tiếp thực hiện, không bàn bạc với ai, không có sự đồng thuận của thành viên tham ra góp vốn thông qua các cuộc họp hội đồng thành viên, không vì lợi ích chung của các thành viên tham ra góp vốn. Do vậy, không đủ căn cứ để khởi tố pháp nhân thương mại đối với Công ty TNHH Thương mại H.

- Xác minh về tài sản xác định: Bị can Nguyễn Đức T là người đứng tên và sử dụng đất tại thửa số 109, thuộc tờ bản đồ số 25, loại đất ONT- CLN diện tích 1120,3m² tại xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKS-P2 ngày 08/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Đức T về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 200 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố đã luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “Trốn thuế”.

Can cứ điểm b, c khoản 1 Điều 200; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Trốn thuế”..

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T tù 06 – 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Tịch thu số tiền 249.762.671đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng) của bị cáo Nguyễn Đức T để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đức T.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 5/2019, Nguyễn Đức T là giám đốc Công ty TNHH Thương mại H, thực hiện thu mua gỗ nguyên liệu của các hộ dân trồng rừng trên địa bàn huyện H, tỉnh Phú Thọ không có hóa đơn chứng từ, rồi sản xuất thành hàng dăm mảnh tại xưởng của Công ty thuộc khu 2, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ và mua dăm mảnh gỗ của các đơn vị, các nhân trên địa bàn. Sau đó, Nguyễn Đức T đã bán cho ông Nguyễn Minh K 2.693,519 tấn dăm mảnh gỗ, quá trình bán hàng, Công ty H không ký hợp đồng mua bán hàng hóa, không xuất hóa đơn GTGT, ông K đã thanh toán tổng số tiền là 2.747.389.380đ thông qua 25 lần chuyển tiền vào tài khoản của Nguyễn Đức T. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán dăm mảnh gỗ cho ông Trần Minh K, T không kê khai, hạch toán trên hệ thống sổ sách kế toán của Công ty H, không kê khai nộp thuế tại chi cục thuế khu vực Thanh Ba- H, đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền thuế GTGT là 249.762.671đ.

Hành vi của Nguyễn Đức T đã phạm vào tội: “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 200 bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến ngân sách Nhà nước. Do vậy cần pH có mức hình phạt tương xứng đối với tính chất mức độ do hành vi bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Đức T không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân

bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Hữu Thìn được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nghề nghiệp, nơi cư trú ổn định rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp với đường lối xét xử hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đồng thời là giám đốc của công ty có đơn xin miễn hình phạt bổ sung có xác nhận của các công nhân trong công ty TNHH thương mại H Phú Thọ vì tình hình tài chính của công ty hiện đang rất khó khăn do dịch COVID 19. Hội đồng xét xử thấy rằng, đề nghị xin miễn hình phạt bổ sung của bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Đối với số tiền 249.762.671đ là số tiền bị cáo phạm tội mà có cho nên căn cứ Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trên của bị cáo.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 200; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Trốn thuế”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Đức T

[2] Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu số tiền 249.762.671đ (Hai trăm bốn mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi một đồng) của bị cáo Nguyễn Đức T để nộp ngân sách nhà nước.

[3]Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Thông báo UBND xã X;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Việt